

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 310

Bùn dơ là đại biểu cho cái gì? Là đại biểu cho sáu cõi, sáu cõi luân hồi cũng như bùn dơ vậy. Ở trên bùn là nước trong, đại biểu cho cái gì? Trong mười pháp giới có sáu cõi và bốn Thánh, nó đại biểu cho pháp giới bốn Thánh. Hoa sen thì ở trên mặt nước, đại biểu cho Nhất Chân Pháp Giới. Khi đến Pháp Giới Nhất Chân rồi thì nhiễm - tịnh đều buông bỏ hết, đó gọi là chân thanh tịnh. Bạn buông bỏ nhiễm ô, được thanh tịnh rồi, đó là còn ở trong nước, chưa có lên khỏi mặt nước, chưa siêu vượt. Nhiễm và tịnh hai bên đều buông xả, bạn hiểu được nhiễm và tịnh hai bên thì bạn sẽ liên tưởng đến thiện - ác hai bên cũng buông xả, tốt - xấu hai bên cũng buông xả, nói đến Phật pháp thì có Phật và chúng sanh - hai bên này cũng phải buông xả. Đây mới thật sự giống như trong Tông Môn nói là “*bản lai diện mục trước khi cha mẹ chưa sinh ra*”, bạn mới tìm thấy được cái bản lai diện mục đó nghĩa là gì? Là tự tánh, ở trong Thiền Tông đã nói là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Kiến tánh là hoa sen đã nở ở bên trên mặt nước rồi. Pháp giới bốn Thánh là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật vẫn còn ở dưới mặt nước, chưa lên khỏi mặt nước. Điều này phải nên biết. Cũng chính là nói các Ngài đã xả bỏ nhiễm, đoạn nhiễm rồi, mặt ác đã đoạn rồi, nhưng tịnh của họ vẫn chưa buông xả, cái tịnh và cái thiện thì chưa buông xả. Cho nên chúng tôi đề xướng chữ tịnh thiện này thêm vào chữ thuần nữa là “thuần tịnh thuần thiện”.

“Thuần tịnh thuần thiện” nghĩa là cả tịnh và thiện đều buông xuống thì bạn mới thuần. Nếu như bạn vẫn còn chấp trước thì bạn không thuần. Bạn tu Tịnh, tu tâm thanh tịnh, tu thiện hạnh, bạn có chấp trước, bạn có phân biệt thì tịnh và thiện của bạn đó là tam giới có sự tổn mất phước báo, không ra khỏi được sáu nẻo luân hồi. Thật sự có thể buông bỏ được chấp trước thì bạn ra khỏi được sáu nẻo luân hồi, buông bỏ được phân biệt thì bạn ra khỏi mười pháp giới. Ra khỏi mười pháp giới mới thật sự là thuần tịnh thuần thiện. Chúng ta phải nên hiểu ý nghĩa này, thì bạn đã hiểu được hàm nghĩa của câu thứ nhất.

“*Chúng bảo liên hoa châu mãn thế giới*”. “Thế giới” này là nói Thế giới Cực Lạc. “Chúng bảo” là nói tánh đức. Tánh đức vốn có đầy đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, tánh đức vĩnh viễn là thanh tịnh không nhiễm, dùng hoa sen để làm đại biểu. Cái hoa sen này bao lớn? Còn lớn hơn cả

vũ trụ này. Vì sao vậy? Cả vũ trụ là do tự tánh của bạn biến hiện ra, hoa sen là đại biểu cho cái thể của tự tánh. Cho nên các vị phải nên biết, các vị hiểu được cái này rồi, tương lai bạn giới thiệu hình tượng của Phật Bồ Tát với người khác thì bạn sẽ biết cách nói. Bạn xem tượng Phật ngồi ở trên hoa sen, Bồ Tát đang đứng trên hoa sen, thật sự là phía dưới có hoa sen sao? Không phải. Hoa sen này là đại biểu cho tự tánh, tự tánh vạn đức vạn năng, thanh tịnh không nhiễm. Hoa sen là biểu thị ý nghĩa này, chứ không phải thật sự là Phật ngồi hoặc đứng thì bên dưới đều có hoa sen, vậy thì bạn đã chấp tướng rồi, thì phiền phức to rồi. Vì vậy, bạn nên hiểu đó chỉ là có ý nghĩa biểu pháp, nó là đại biểu cho cái gì.

Cũng như lần này lão sư Giang Dật Tử đã vẽ được một bức Quan Âm nghìn tay trong một năm. Đồng tu chúng ta có người phát tâm. Ông vẽ thật sự là rất đẹp. Con người này tôi rất tán thán. Tôi cảm thấy trình độ hội họa của ông không dám nói là sau này còn có ai không, nhưng mà có thể nói là từ ông trở về trước trong cả lịch sử của Trung Quốc không có ai có thể so được với ông. Trình độ cao đến như vậy. Con người này không phải là người phàm. Người phàm cả đời không thể có được thành tựu như vậy.

Tuổi tác của ông không lớn lắm, hình như năm nay khoảng 60 tuổi. Chúng tôi khi cùng nhau học Phật, ông cũng là người học Phật với cư sĩ Lý Bình Nam, vào khi đó chúng tôi cùng nhau học với lão sư Lý. Tôi gọi ông là tiểu bằng hữu. Ông vào lúc đó khoảng chừng hai mươi mấy tuổi. Thật sự không ngờ rằng ba mươi mấy năm không gặp mặt mà ông đã đạt được cảnh giới cao đến như vậy, có được trình độ thù thắng như vậy, thật sự như vậy là quá đủ rồi. Con người này là người tái lai, không phải người thông thường.

Tôi mời ông vẽ “Địa Ngục Biến Tướng Đồ”. Khi đó tìm không ra bản thảo gốc và tài liệu tham khảo nào cả. Lúc tôi ở tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, tôi có hỏi tìm ở đâu ra cái bản thảo như vậy thì có nhà ngoại cảm ngoại cảm được Thành Hoàng nói với tôi ở trên Cửu Hoa Sơn có. Tôi nói: “*Cửu Hoa Sơn* à?”. Tôi liền nghĩ đến chúng ta bên này có mấy vị đồng học ở Cửu Hoa Sơn, Khoan Dung là người đến từ Cửu Hoa Sơn, tôi hỏi ông ở Cửu Hoa Sơn có hay không? Ông suy nghĩ một chút nói thật sự là có. Tôi nói ông sau khi trở về dùng máy chụp hình mà chụp lại cho tôi xem. Ông đã chụp lại ở Cửu Hoa Sơn, không lớn lắm, được mười tám.

Tôi đem số hình này giao cho lão sư Giang. Lão sư Giang sau khi xem xong, chủ yếu là ông muốn tham khảo “Ngọc Lịch Bảo Sao”. Quyển sách này là của

Đạo Giáo, trong đó nói về địa ngục rất tường tận. Ông đã tham khảo cái này cho bức tranh. Từ trong “Ngọc Lịch Bảo Sao” mà có được một số linh cảm. Bức tranh “Địa Ngục Biến Tướng Đồ” này đã vẽ hết một năm, ngày mùng hai năm nay đã hoàn thành, toàn bộ đã vẽ ra hết. Bức tranh này cao 66cm, dài 50 mét. 50 mét thì e rằng bao quanh cái giảng đường này của chúng ta cũng còn dư. Vẽ rất là tốt, vẽ cả một năm liền không nghỉ ngơi. Ông nói với tôi, có ngày ông vẽ đến 17 giờ đồng hồ, ngày đêm không gián đoạn. Một tác phẩm đặc sắc. Sau khi tôi xem xong, tôi nói đây là Phật Bồ Tát đã cầm tay ông mà vẽ, một nét vẽ hồng cũng không có, đi tìm ở đâu ra đây?

Chúng ta biết trong lịch sử Triều Đường thì họa sĩ nổi tiếng nhất là Ngô Đạo Tử. Ngô Đạo Tử khẳng định cũng sẽ không bằng ông. Không dám nói sau này, trước đây thì chưa có. Ông vẽ trên bức vải lụa, lụa thì giữ được lâu, nó mới có được độ dài như vậy, giấy thì không dài được như vậy (dài 50 mét).

Bức tranh này sau khi vẽ xong còn phải vẽ một bức nữa là “Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Biến Tướng Đồ”. Tương lai hai bức tranh này sẽ treo ở hai bên, sẽ do bạn lựa chọn, bạn mong muốn đi về bên nào. Rất hay, do bạn tự chọn lựa lấy. Hiện tại chúng tôi ở Đài Loan đang phục chế, là phục chế theo mẫu cũ chứ không phải in lại, là phục chế lại một tấm lớn bằng với tấm gốc này, cũng là cao 66cm và dài 50 mét. Một tấm là 2.000 đô la Mỹ. Chúng tôi dự tính làm 1.000 tấm. Những bức tranh này tôi tặng cho các viện bảo tàng của các nước trên thế giới, viện bảo tàng trường đại học, để cho họ cất giữ. Đây là một tác phẩm nghệ thuật tuyệt vời. Hy vọng những viện bảo tàng lưu trữ này mỗi năm có thể đem ra triển lãm một lần, triển lãm chừng một tuần đến mười ngày, đó chính là làm Pháp Hội Địa Tạng rồi. Mỗi một người đến tham quan đã trồng vào trong A Lại Da Thức một hạt giống. Việc này không thể nghĩ bàn.

Ngoài ra, có bản thu nhỏ khoảng một phần hai, nghĩa là cao 33cm dài 25 mét. Còn có một loại thứ ba là thu nhỏ còn một phần tư. Loại nhỏ một phần tư này thì hầu hết đều có thể cúng dường cho các gia đình, tự bạn có thể cất giữ. Loại nhỏ một phần hai thì chúng tôi hy vọng tương lai có thể in nhiều một chút để tặng cho các đạo tràng, có thể trưng bày ở trong các đạo tràng, độ dài của nó là 25 mét. Cỡ như độ dài này thì chỗ chúng ta có thể đủ. Những thứ này không cái nào mà không biểu pháp, không vì người diễn thuyết. Bạn tạo ra cái nhân như thế nào thì bạn cảm cái quả như thế đó.

Khi tôi đi đến Nhật Bản thì bức tranh này vẫn chưa vẽ xong, mới vẽ đến điện thứ chín. Điện thứ mười sau cùng là Điện Bình Đăng Vương. Sau khi xong mười điện thì ông có sự tổng kết, tổng kết chính là thập điện Diêm Vương bái Bồ Tát Địa Tạng. Để làm được sự tổng kết này, ông nói với tôi, ông trong ba tháng cuối cùng đã ba lần nằm mộng thấy Bồ Tát Địa Tạng và Thập Điện Diêm Vương cùng với rất nhiều rất nhiều quỷ vương hội tụ lại với nhau, giống như là đang mở buổi dạ tiệc liên hoan vậy, như là đang ăn mừng một đại sự gì đó. Lão sư Giang gọi điện thoại cho tôi. Tôi nói đúng rồi, còn việc gì khác nữa, chính là đang ăn mừng bức tranh của ông đã vẽ hoàn thành rồi. Tôi nói ông hãy nhớ lại cho kỹ cảnh giới ở trong giấc mộng ấy rồi vẽ ra, làm thành một sự tổng kết sau cùng. Cảm ứng không thể nghĩ bàn. Ông vẽ bức tranh này trong một năm, sự cảm ứng không thể nghĩ bàn, quả thật là sự gia trì của oai thần Bồ Tát, Thành Hoàng, Diêm La. Vẽ xong trong một năm, không thể nghĩ bàn. Ông vẽ một bức Bồ Tát Quan Âm nghìn tay nghìn mắt mà vẽ hết một năm, thì bức tranh này tôi dự tính ông vẽ phải ba năm, không ngờ mới một năm mà ông đã hoàn thành rồi.

Hiện tại tiếp tục vẽ “Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Biến Tướng Đồ”. Tôi hôm nay nói ra hy vọng các vị đồng học nếu như có thể nhìn thấy ở đâu có hình ảnh liên quan, bởi vì lúc trước tôi có nhớ ở trong quyển “Toàn Tập” của Đinh Phúc Bảo có hình “Quán Vô Lượng Thọ Kinh Biến Tướng Đồ”. Đó là bản điêu khắc bằng gỗ, hồi trước tôi có một quyển, nhưng do đã dời nhà quá nhiều lần nên hiện tại tìm thế nào cũng tìm không ra. Nếu như người nào có thì hãy in một quyển cho chúng tôi, để cung cấp cho lão sư Giang làm tham khảo, đó là Biến Tướng Đồ của “Thập Lục Quán Kinh”. Hiện tại là ông vẽ Thế giới Cực Lạc. Vì vậy, những thứ này đều là biểu pháp. Phật pháp từ xưa đến nay coi trọng sự giáo học của nghệ thuật, hội họa, điêu khắc, kiến trúc, không có cái nào không phải là biểu pháp cả, hết thảy đều là dạy cho chúng ta phá mê khai ngộ.

“*Chúng bảo liên hoa châu mãn thế giới*”, ý nghĩa ở trong câu này là vô lượng vô biên. Trên nghĩa rộng mà nói, thế giới này là rộng khắp hư không pháp giới, sát độ chúng sanh hư không pháp giới đều là tự tánh biến hiện ra. Hoa sen là đại biểu cho tánh thể.

Kinh văn: “**Nhất nhất bảo hoa bách thiên ức điệp**”.

Đây là câu thứ hai.

Số lượng cánh hoa, những hoa sen này chính là đại biểu cho vạn đức vạn năng, đại biểu y chánh trang nghiêm của mười pháp giới vô lượng vô biên, trùng

trùng vô tận. Việc này cũng nói trên “Kinh Hoa Nghiêm”. Khoa học hiện tại mọi người cũng đều biết là đang phát triển hai cái vô cùng. Một cái thì lớn vô cùng tận là vũ trụ vật lý. Một cái vô cùng khác là vô cùng nhỏ, là lượng tử lực học. Ở trong Phật pháp thì hai cái vô cùng này là một thể, lớn nhỏ đều không hai. Việc này thì khoa học không có cách nào giải thích. Lớn và nhỏ là một không phải hai, trong nhỏ có lớn, trong lớn có nhỏ, lớn và nhỏ là một không phải hai. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói với chúng ta, lớn là nói đến thế giới, nói đến Hoa Tạng Thế giới, nói đến thế giới hải. Hiện nay các nhà khoa học giới thiệu với chúng ta về vật lý thái không, nhưng cũng miêu tả không lớn bằng “Hoa Nghiêm”, những gì mà họ nói thật sự cũng chưa vượt ra khỏi Ta Bà Thế giới. Còn nói đến nhỏ thì ngày nay nói đến nguyên tử, lap tử, danh từ mới gọi là hạt vi lượng (hạt quark), còn nhỏ hơn cả hạt điện tử và lap tử. Trong Phật pháp mà nói đến nhỏ thì nói vi trần, nhưng ở trong vi trần có thế giới, thế giới nằm ở trong vi trần, hạt vi trần không có phóng to, thế giới lại không có thu nhỏ, thế giới ở trong hạt vi trần cùng với thế giới bên ngoài lớn như nhau. Thật không thể nghĩ bàn. Việc này thì khoa học không có cách nào.

Ai có thể đi vào cảnh giới ở trong vi trần? Trên Kinh Phật đã nói với chúng ta, Bồ Tát Phổ Hiền có thể đi vào thế giới ở trong vi trần. Nhưng bạn cũng nên biết, thế giới ở trong vi trần cũng có vi trần, trong hạt vi trần đó lại cũng có thế giới, trùng trùng vô tận. Đây là tánh đức. Tự tánh chúng ta pháp nhĩ như thị. Thật không thể nghĩ bàn. Cho nên cảnh giới nói trên “Kinh Hoa Nghiêm” là cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn. Phật nói cái này mới là chân tướng của vũ trụ, bản thân chúng ta phải có thể chứng được. Làm sao để chứng được? Phải tu hạnh Phổ Hiền.

Hạnh Phổ Hiền và hạnh của tất cả các Bồ Tát khác nhau ở chỗ nào? Nói thật ra thì không có khác biệt, khác biệt là ở tâm lượng. Tâm lượng của Bồ Tát Phổ Hiền ở trên Kinh Đại Thừa thường nói là “tâm bao thái hư lượng châu sa giới”, cho nên Bồ Tát Phổ Hiền tu lễ kính (đây là thập đại nguyện vương mà chư vị thường đọc), lễ kính của Ngài là châu biến pháp giới. Tất cả chúng sanh biến pháp giới hư không giới, tất cả chúng sanh mười pháp giới, không ai Ngài không cung kính. Sự cung kính đó là bình đẳng. Ngài cung kính đối với Phật Tỳ Lô Giá Na, cung kính đối với Phật A Di Đà, đối với chúng sanh ở trong địa ngục cũng cung kính, đối với ruồi muỗi gián kiến cũng cung kính, tuyệt đối không có phân biệt, Ngài bình đẳng. Chúng ta có thể làm được hay không? Bạn có thể tu lễ kính thì bạn còn có thể tổn hại chúng được sao? Đương nhiên là không thể nào. Trên Đại

Kinh, Phật nói với chúng ta, những pháp môn mà Bồ Tát Phổ Hiền đã tu, một chính là tất cả, tất cả chính là một. Thích Ca Mâu Ni Phật trong 49 năm đã thuyết vô lượng vô biên pháp môn, thì sự lễ kính này của Bồ Tát Phổ Hiền đều bao gồm hết thảy, không sót một pháp môn nào. Sót một pháp môn nào thì chỗ tu của Ngài sẽ không viên mãn. Viên tu viên chứng. Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Đây là Hoa Nghiêm giáo.

Nhật Bản có Tông Hoa Nghiêm. Họ biết tôi đang học “Hoa Nghiêm”, tu Tịnh Độ, mấy năm nay đang giảng “Hoa Nghiêm”. Tông Hoa Nghiêm của Nại Lương Nhật Bản muốn mời tôi năm nay đến Nhật Bản để giảng “Kinh Hoa Nghiêm”. Tôi liền nhận lời. Vì sao vậy? Người Nhật Bản không có ai giảng, chúng tôi hy vọng có cơ hội như vậy để thúc đẩy, hy vọng có thể khởi xướng phong trào giảng Kinh ở Nhật Bản. Đây là việc tốt. “Hoa Nghiêm” nếu như có thể hoằng dương ra toàn thế giới đích thực có thể giúp đỡ thế giới này hóa giải xung đột, thúc đẩy hòa bình. Tâm lượng của nó rất lớn. Tất cả những phiền phức của thế gian này đều là vì tâm lượng nhỏ, các bên có xung đột mới xảy ra cái thiên tai nhân họa này. Nếu như mọi người đều có thể “tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới” thì sẽ chẳng có chuyện gì. Cho nên, đây là một nhân duyên hiếm có khó gặp, chúng ta chủ yếu là giúp đỡ những khu vực này.

Cách giảng “Kinh Hoa Nghiêm” như thế nào? Tôi đã nghĩ ra hai phương pháp. Một là, bởi vì ở bên đó thời gian không dài lắm, đại khái chỉ một hai tuần, tôi đã soạn ra một giáo trình để giới thiệu bộ đại Kinh này với họ. Ngoài ra, một phương pháp khác, tôi hiện tại giảng “Kinh Hoa Nghiêm”, đi đến bên đó thì tiếp tục giảng tiếp. “Kinh Hoa Nghiêm” Thế Tôn năm xưa còn tại thế bảy nơi chín hội, Nhật Bản cũng coi như là một nơi một hội. Chúng tôi sẽ tiếp tục giảng, cùng với cả Đại Phương Quảng của chúng ta giảng ở các nơi gộp lại với nhau, đây cũng là một phương pháp. Vì thế ở trong Kinh này mỗi câu mỗi chữ đều hàm chứa vô lượng nghĩa.

Kinh văn: **“Kỳ hoa quang minh, vô lượng chủng sắc, thanh sắc, thanh quang, bạch sắc bạch quang, huyền hoàng châu tử, quang sắc diệt nhiên”.**

Đây là câu thứ ba.

Chỗ này nói nhiều hơn ở trên “Kinh A Di Đà”. Trên “Kinh Di Đà” chỉ nói có bốn sắc, còn chỗ này nói thì không phải là bốn sắc. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ y theo cách nói của cổ Đại đức, quang sắc vô lượng liên hoa bốn thể tức thị quang minh. Câu nói này vô cùng quan trọng. Câu nói này thì bạn hiểu được hoa sen là

biểu pháp. Biểu pháp gì? Tức thị quang minh. Quang minh chính là trí huệ Bát Nhã vốn có của tự tánh. Dùng hoa sen để biểu thị cho trí huệ Bát Nhã của tự tánh là quá hay, vô cùng có đạo lý. Cho nên viết: “*Kỳ hoa quang minh*”. Hoa sen lại có vô lượng loại màu sắc, ở trong đây nói có màu xanh, có màu trắng, có màu huyền (màu huyền là màu đen), có màu vàng, có màu chu (màu chu là màu đỏ, chính là xích sắc nói ở trên “*Kinh Di Đà*”, chu nghĩa là xích sắc), còn có màu tím. Chỗ này nói nhiều hơn ở trên “*Kinh Di Đà*”. Ý nghĩa của nó chúng ta phải hiểu, đây là đại biểu cho vô lượng vô biên màu sắc. Màu sắc như thế nào thì sẽ phát ra ánh sáng như thế đó. Ở đây hàm chứa ý nghĩa gì? Các nhà khoa học hiện đại phát hiện, toàn bộ tất cả vật tướng đều phóng quang. Những thứ này đều phóng quang là trong nhà Phật chúng ta nói, họ thì không gọi là phóng quang mà gọi là làn sóng chấn động. Quang là làn sóng, họ nói làn sóng động chính là nhà Phật nói phóng quang. Tất cả mọi vật tướng không có cái nào mà không phóng quang. Vô lượng vô biên sắc tướng, không phải chỉ có những màu sắc xanh, trắng, đen, vàng, đỏ, tím đã nói ở đây, mà bao gồm tất cả những thứ ngày nay chúng ta nói như động vật, thực vật, khoáng vật và hiện tượng tự nhiên. Sắc tướng như thế nào thì phóng ra ánh sáng như thế ấy, quang và sắc nhất định tương ưng.

Cái sắc tướng này thay đổi như thế nào? Trên Đại Kinh đã nói rất rõ ràng: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tâm hiện không có rơi vào trong thức biến, cái này chúng ta gọi nó là chân tướng. Nếu như rơi vào trong thức biến, chúng ta gọi nó là vọng tướng. Thuật ngữ ở trong Kinh Phật không có thức biến gọi là pháp tánh thân, pháp tánh độ, là pháp tánh, còn thông qua thức biến thì sao? Đó là thân độ của “*duy thức sở hiện*”, mười pháp giới y chánh trang nghiêm của “*duy thức sở hiện*”. Nếu như không có duy thức mà chỉ có duy tâm sở hiện thì đó gọi là Nhất Chân Pháp Giới. Tại chỗ này chúng ta phải hiểu thức biến tâm hiện đều không phải là chân. Chân và vọng, định nghĩa ở trong nhà Phật thì vĩnh hằng bất biến là chân, không những mười pháp giới y chánh trang nghiêm sát na sanh diệt không phải là chân, mà Nhất Chân Pháp Giới cũng là sát na sanh diệt. Đạo lý này phải hiểu. Cho nên trên “*Kinh Bát Nhã*” nói “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, cái “*phàm sở hữu tướng*” này bao gồm cả Nhất Chân Pháp Giới ở trong đó. Bạn hiểu được đạo lý này, bạn đối với Nhất Chân Pháp Giới, đối với Tây Phương Tịnh Độ, đối với Hoa Tạng Thế giới, bạn có thể thọ dụng, bạn sẽ không có chiếm hữu, bạn sẽ không có vọng tưởng phân biệt chấp trước. Đây là bạn chân chánh giác ngộ, chân chánh hiểu rõ. Nhất định không nên cho rằng mười pháp giới y chánh trang nghiêm là hư vọng, chúng ta phải buông bỏ, còn Thế giới Tây

Phương Cực Lạc là thật, Nhất Chân Pháp Giới là thật, vậy thì bạn vẫn còn có vọng tưởng phân biệt chấp trước, bạn vĩnh viễn cũng không thấy được Thế giới Cực Lạc, vĩnh viễn cũng không thể nhập Nhất Chân Pháp Giới. Nhất Chân Pháp Giới nhất định là cái tâm thuần tịnh thuần thiện, không có một mảy may vọng tưởng phân biệt chấp trước, cảnh giới đó liền hiện tiền. Đây chính là trên đại Kinh Phật thường nói là “*Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh*”.

Trong tâm bạn có tướng (tướng chính là vọng tưởng, phân biệt chấp trước) chính là mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Còn nếu như bạn vô tướng (cái tướng này cũng không tướng, là vô tướng), vô tướng cũng không được, vô tướng thì đi đến Trời Vô Tướng. Sắc Giới Tứ Thiên có một tầng trời gọi là Trời Vô Tướng. Vì sao lại lưu lạc ở Trời Vô Tướng? Cái vô tướng đó của bạn là vô minh. Có tướng là vọng tưởng, vô tướng thì là vô minh. Vậy bạn phải làm sao bây giờ? Nếu bạn có cách không trụ vào hai bên, ở giữa cũng không, thì đây mới gọi là Bồ Tát, mới có thể siêu vượt mười pháp giới. Bạn từ chỗ này mà tỉ mỉ thể hội. Đương nhiên đối với người sơ học mà nói, việc này thật khó, nghĩ tưởng không đúng, không nghĩ tưởng cũng không đúng, vậy rốt cuộc thì như thế nào mới đúng? Nói tóm lại thì những lời này rất khó giảng. Vì sao vậy? Vì không phải là cảnh giới của chúng ta. Bạn khi bình thường tu hành chính là luyện công, nếu bạn luyện đến công phu sắp thuần thực rồi thì bạn sẽ hiểu, bạn sẽ biết phải nên làm như thế nào, làm được vô cùng hoạt bát, vô cùng tự tại, trong cuộc sống thường ngày thì hoàn toàn giống như mọi người. Đây là gì vậy? Đây là vô vô tướng, có đúng không? Vô vô tướng là có tướng, ta cùng với mọi người giống như nhau, tuy là giống nhưng không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây chính là vô vọng tưởng. Bạn xem, có tướng cùng vô tướng hai bên đều không có.

Phật Bồ Tát cùng chúng ta khác nhau chính là ở chỗ này, các Ngài không trụ vào hai bên. Phàm phu chúng ta thì rất phiền phức, không phải trụ ở có tướng thì cũng trụ ở vô tướng, phàm phu trụ ở một bên, không thể không trụ. Bồ Tát có bản lĩnh, hai bên đều không trụ, đây mới gọi là giải thoát, mới gọi là đại tự tại, ở trong “*Hoa Nghiêm*” nói pháp giới vô chướng ngại, lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Đây là bạn mới có năng lực.

Cũng như Quan Thế Âm Bồ Tát tùy loại mà hóa thân vậy, nên dùng thân gì để độ thì liền hiện thân ấy, không phải là tự mình muốn hiện cái thân gì. Tự mình muốn hiện thân gì thì sẽ rơi vào trong vọng tưởng phân biệt chấp trước. Tự mình không cần phải nghĩ tưởng, mà người khác nghĩ tưởng, họ nghĩ tưởng cái thân gì thì tự nhiên liền biến hiện ra cái thân ấy. Cũng như việc kết tinh của nước mà

Tiến sĩ Giang đã làm thực nghiệm, nước có nghĩ tưởng hay không? Không có, chúng ta dùng tâm thương yêu với nó thì nó liền kết tinh đẹp đẽ, dùng ác niệm đối với nó thì nó hiện ra là sự kết tinh rất xấu xí. Là một phản ứng rất tự nhiên, nó đích thực là không có nghĩ tưởng. Cho nên bạn từ chỗ này mà thể hiện đây là pháp tánh, tánh đức. Tánh đức thì có tướng vô tướng đều không có, nó phản ứng một cách tự nhiên. Cho nên trên “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói là *“tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”*. Chúng ta từ trong sự kết tinh của nước thấy được hai câu nói này của Phật đã được chứng minh rồi.

Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian này cũng là *“tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”*, cái thân đó của họ là thân pháp tánh. Vì sao vậy? Vì họ không có phiền não. Không những kiến tư phiền não không có, mà trần sa, vô minh các Ngài đều không có, cho nên cái thân của các Ngài gọi là thân pháp tánh. Cái thân này của chúng ta mang phiền não tập khí. Mang phiền não tập khí thì nói khó nghe một chút, cái thân này của chúng ta là thân luân hồi, thân nghiệp báo. Phật Bồ Tát thị hiện với chúng ta gần đây nhất, chúng ta đều biết được Ấn Quang Đại Sư là Đại Thế Chí Bồ Tát ở Tây Phương tái lai. Đại Thế Chí là Đẳng Giác Bồ Tát, cái thân đó của Ngài cùng với thân này của chúng ta xem ra dường như không có khác nhau, kỳ thực thì không như nhau. Như vừa mới nói, chúng ta là thân nghiệp báo, Ngài là thân pháp tánh thì làm sao mà như nhau được? Con mắt nghiệp báo của chúng ta nhìn thấy Ngài cũng là nghiệp báo, Ngài là con mắt pháp tánh thì nhìn thấy chúng ta đều là pháp thân, cho nên không như nhau, cảnh giới này ở trong mắt của mỗi người thì hiện ra cái tướng đều không như nhau. Đạo lý này rất khó hiểu. Thế nhưng, thực nghiệm với nước của Tiến sĩ Giang Bồn Thắng đích thực đã cung cấp cho chúng ta rất nhiều thông tin, khiến chúng ta hiểu được mỗi một người trong mắt của họ thì nhìn thấy cái tướng đều không như nhau, đều không tương đồng, nghiệp của mỗi người đều không như nhau. Phật Bồ Tát nhìn thấy tất cả mọi chúng sanh hết thấy đều là Phật Bồ Tát. Vì thế bạn sẽ thắc mắc, khi nào thì bạn thành Phật, thành Bồ Tát? Đừng hỏi người khác, bạn chỉ cần hỏi chính mình, bạn nhìn thấy hết thấy chúng sanh đều là Bồ Tát thì chúc mừng bạn, bạn đã thành Bồ Tát rồi. Nếu bạn nhìn thấy hết thấy chúng sanh, người này là người tốt, người kia là người xấu thì bạn là một phàm phu, bạn chưa thoát được sáu nẻo luân hồi. Vì sao vậy? Vì mỗi một người giống như một giọt nước, bạn dùng con mắt như thế nào để ngắm nhìn nó thì nó biến thành cái tướng đó. Chính là đạo lý như vậy. Cho nên ở tại chỗ này bạn mới thật sự hiểu được Ngẫu Ích Đại Sư đã nói *“cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu ở tại tâm”*. Cái tâm này chính là thức.

Chúng sanh ở trong mười pháp giới này của chúng ta, hết thấy toàn bộ sắc tướng, đây là hư không pháp giới sát độ chúng sanh (tôi thường hay dùng những câu này để nói về cả cái vũ trụ), là duy thức sở biến. Chữ “thức” này chính là phân biệt chấp trước, là tự mình vọng tưởng phân biệt chấp trước mà biến hiện ra cảnh giới, không phải là cảnh giới thật sự ở bên ngoài. Cảnh giới thật sự thì bạn vĩnh viễn không nhìn thấy, lìa vọng tưởng phân biệt chấp trước thì mới có thể thấy được cảnh giới chân thật, mới có thể hiểu được chân tướng sự thật. Cái chân tướng này biến hóa từng sát na. Cho nên bộ Kinh này ý nghĩa sâu rộng vô cùng, chúng ta từ cái quang sắc này nhìn thấy cả vũ trụ, nhìn thấy chư pháp thực tướng, sâu sắc thể hội được tâm hiện thức biến.

* * *

Kinh văn: **“Phục hữu vô lượng diệu bảo bách thiên Ma Ni, ánh sức trân kỳ, minh diệu nhật nguyệt”**.

Đoạn này là nói “diệu bảo trang nghiêm”. Có vô lượng vô biên “diệu bảo”. Cái diệu bảo này là tự tánh vốn có đầy đủ. “Ma Ni” là tiếng Ấn Độ, ý nghĩa của nó là vừa ý. Vừa ý là sống động, không phải chết cứng, bạn thích như thế nào thì nó liền hiện như thế đó, có thể tùy theo sự ưa thích của con người, ở đây gọi là Ma Ni. Trên Kinh này nói, vô lượng diệu bảo trăm nghìn Ma Ni trang nghiêm hoa sen, cho nên gọi là “trân kỳ”.

Chúng ta đem lời chú giải của Hoàng lão cư sĩ đọc qua một lần, sau đó chúng ta lại suy nghĩ ý nghĩa ở chỗ này. Ngài viết: *“Thử chư diệu bảo, phóng vô lượng quang, quang cụ chúng sắc, sắc phục sanh quang, hõ ánh hõ sức, cố vân ánh sức, minh siêu nhật nguyệt”*. Quang minh của nó hơn cả mặt trời mặt trăng, cho nên nói là *“minh diệu nhật nguyệt”*. Cũng như ở trong “Quán Kinh” đã nói *“nhất nhất diệp gian”*. Ở giữa những cánh hoa của hoa, giữa những cánh hoa với nhau: *“Hữu bách ức Ma Ni châu vương dĩ vi ánh sức nhất nhất Ma Ni châu phóng thiên quang minh”*. Ngài lấy “Quán Kinh” để mà nói rõ với chúng ta. Ý nghĩa ở chỗ này rất sâu, cảnh giới vô cùng vô cùng rộng. Chúng ta từ trong những sự tướng này mà quan sát. Sự tướng là nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Bạn ở chỗ này xem thấy *“vô lượng diệu bảo bách thiên Ma Ni”, “trân kỳ”, “ánh sức”, “minh diệu nhật nguyệt”*. Chúng ta vì sao mà không nhìn thấy? Chúng ta tuy không nhìn thấy nhưng cảnh giới thì ở trước mắt, ở ngay bên cạnh, chúng ta không nhìn thấy là vì lơ là sơ suất, tâm của bạn quá thô. Việc này trong nhà Phật thường hay nói

là nghiệp chướng quá nặng, cho nên bạn nhìn không thấy. Thật vậy, nó ở ngay trước mắt.

Tôi nghĩ, thời gian chắc cũng không lâu thì bức tranh “Địa Ngục Biến Tướng Đồ” của lão cư sĩ Giang sẽ gửi đến nơi này, sẽ trưng bày ở nơi này để các vị tỉ mỉ mà xem địa ngục. Địa ngục diệu bảo trang nghiêm, có quang có sắc. Bạn từ từ mà thưởng thức, tỉ mỉ mà xem xét, bạn mới hiểu được trong mười pháp giới kỳ diệu vô cùng, chư Phật Bồ Tát đều ứng hóa ở trong đó. Quan Thế Âm Bồ Tát đại từ đại bi, ai ai cũng đều thích, nhưng hiện ra cái tướng đó ở dưới địa ngục, các vị mà xem thấy nhất định sẽ không thể ưa thích được. Trong nhà Phật thường hay làm khóa lễ Phóng Diệm Khẩu thí thực cô hồn, tôi nghĩ các lão đồng học đều rất quen thuộc. Đài Diệm Khẩu ở đối diện, các vị nhìn thấy có một vị quý vương được dùng giấy để làm thành, danh hiệu của Ngài là Tiêu Diệm Đại Sĩ, mặt xanh lại có răng nanh nhìn rất đáng sợ. Đó là ai vậy? Là Quan Thế Âm Bồ Tát. Nên dùng thân gì để độ thì liền hiện thân đó. Quan Thế Âm Bồ Tát ở trong quỹ đạo thì hiện cái thân là quý vương, ở trong súc sanh đạo để độ súc sanh thì Ngài cũng hiện cái thân súc sanh như vậy, ở nơi nào mà duyên của chúng sanh thành thực thì tự nhiên Ngài sẽ ứng hóa tại nơi đó.

Trong nhà Phật chúng ta có quyển sách nhỏ gọi là “Vật Do Như Thử”, tôi tin rằng có rất nhiều người đã đọc qua. Trong đó nói về súc sanh, có rất nhiều súc sanh là Phật Bồ Tát hóa thân. Phật muốn độ những con heo đó thì Ngài phải hiện thân con heo ngày ngày giảng Kinh thuyết pháp với heo. Ngài không hiện thân heo thì làm sao có thể giảng được chứ? Không có cách nào để truyền đạt cho nhau. Các Ngài muốn độ đàn gà thì phải hiện thân gà. Cho nên các vị có lúc sát sanh, giết heo, giết gà, nói không chừng đó là Bồ Tát, là Phật, bạn lại giết hại mất rồi. Điều này rất có thể xảy ra. Bạn mới hiểu được chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi không nơi nào mà không hiện thân. Không những hiện thân hữu tình mà còn hiện thân vô tình (vô tình là hoa cỏ cây lá), có thể khiến cho hết thảy chúng sanh thấy sắc nghe hương mà giác ngộ. Việc này ở trong các Kinh điển của nhà Phật đều có ghi chép rất nhiều, chúng ta nên hiểu rõ, nên biết được.

Trong nhiều năm như vậy, tôi từ trong Đại thừa giáo thể hội được vũ trụ là một cái sinh mạng, cùng một thể, đem nói thành là một cái sinh mạng thể cộng đồng. Dùng lời của Phật pháp để mà nói, đây là nghĩa thứ hai, không phải nghĩa thứ nhất. Vậy nghĩa thứ nhất thì nói như thế nào? Trong nghĩa thứ nhất là “*ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt*”, thật sự là không có cách nào nói ra được. Nếu như miễn cưỡng mà nói với bạn thì bạn không tin, bạn không thể chấp nhận được.

Cả cái vũ trụ này là một bản thân ta, đây là nói thật với bạn, quyết định là không có gì sai biệt. Cho nên chúng tôi nói là một cái sinh mạng thể cộng đồng thì mọi người có thể chấp nhận, nói là chính mình thì không có ai có thể tiếp nhận. Những lời này phải nói với ai? Là Pháp Thân Bồ Tát. Pháp Thân Bồ Tát thì không có vấn đề gì, họ nghe xong thì gật đầu. Không phải Pháp Thân Bồ Tát thì nghe sẽ không hiểu, họ sẽ không tin. Đó mới gọi là chân thật. **Cho nên cảnh giới này phải thân chứng, sau đó thì bạn mới hiểu được trong Kinh Phật nói thú vị vô cùng. Bạn thật sự mà hiểu được Kinh Phật thì bất kỳ thứ vui gì của thế gian này bạn cũng đều xả bỏ nó.** Vì sao vậy? Vì không thấy thú vị nữa, không thể so bì với Kinh Phật được. Pháp vị của mỗi câu mỗi chữ Kinh Phật không có cùng tận, sự vui thú gì của thế gian này cũng không có cách nào so sánh nổi, sắc thanh hương vị hết thảy đều không thể sánh bằng. Cho nên chúng ta học Phật không thể không chăm chỉ, không thể không khế nhập tam muội ở trong đó. Chúng ta học “Vô Lượng Thọ”, Vô Lượng Thọ tam muội bạn phải có thể khế nhập thì bạn mới có thể được thọ dụng, bạn mới có thể được hoan hỷ. Nó có thể thay đổi được quan niệm của chúng ta, có thể thay đổi được thể chất của chúng ta, có thể thay đổi được cuộc sống của chúng ta, có thể thay đổi được tất cả, thay đổi đến thập toàn thập mỹ, không có một chút khiếm khuyết gì.

Được rồi, hôm nay chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ